

Bản án số: 08/2021/HS-ST
Ngày 17 - 6 - 2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BẮC MÊ, TỈNH HÀ GIANG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Hoàng Văn Thuận.

- Các Hội thẩm nhân dân: Ông: Nguyễn Văn Ái.

Ông: Nguyễn Ngọc Liên.

- Thư ký phiên tòa: Bà Hoàng Thị Hồng Tươi - Thư ký Tòa án nhân dân huyện B, tỉnh Hà Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bắc Mê, tỉnh Hà Giang: Ông Hoàng Văn Nguyên - Kiểm sát viên.

Ngày 17/6/2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Bắc Mê, tỉnh Hà Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 08/2021/TLST-HS, ngày 27/5/2021, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 08/2021-HS ngày 07/6/2021, đối với bị cáo: **Vương Văn H**; tên gọi khác: không; sinh ngày 26/01/1990 tại huyện B, tỉnh Hà Giang; nơi cư trú: Thôn B, xã Đ, huyện B, tỉnh Hà Giang; nghề nghiệp: Làm ruộng; Giấy chứng minh nhân dân số 073281730 ; trình độ học vấn: 6/12; dân tộc: Tày; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Vương Quốc S, sinh năm 1943, và con bà: Dương Thị N (đã chết); vợ Bồn Thị D và 01 con; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Xấu năm 2006 bị xử phạt 12 tháng tù về tội trộm cắp tài sản. Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 19/3/2021 đến nay. Hiện đang bị tạm giam tại nhà tạm giữ Công an huyện Bắc Mê, tỉnh Hà Giang. (Có mặt).

- Người bào chữa cho bị cáo: Vương Văn H : Bà Lục Thùy Linh; Trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh Hà Giang. (Có mặt).

-Người bị hại: anh Bồn Văn B; sinh năm 1980; anh Triệu Căn D; sinh năm 1986;

Đều trú tại: Thôn K, xã Đ, huyện B, tỉnh Hà Giang. (Có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 10 giờ 00 ngày 30/01/2021, bị cáo Vương Văn H đang ở nhà thì nhận được cuộc gọi đến từ một số điện thoại lạ, H nghe máy thì nghe người gọi

đến nói là Nguyễn Văn C, người cùng thôn với H và bảo H đi lấy trộm máy cưa tại lán của tổ khai thác gỗ ở sau nhà bà Lục Thị M, người cùng thôn để bán lấy tiền, H đồng ý. Sau khi cúp máy, H một mình đi bộ từ nhà lên lán của tổ khai thác gỗ cách nhà khoảng 400 m, đến nơi H quan sát xung quanh thấy không có người, H đi vào trong lán tìm máy cưa thì phát hiện 01chiếc máy cưa xăng màu cam, nhãn hiệu Husqvarna 365 gắn lam xích dài 60 cm giấu dưới chăn bông, H cầm chiếc máy cưa xăng này lên và tiếp tục tìm kiếm thì phát hiện 01chiếc máy cưa xăng màu cam nhãn hiệu Husqvarna 450 gắn lam xích dài 40 cm để dưới gầm phản nằm. H cúi người xuống lấy chiếc máy cưa thứ hai rồi mỗi tay xách một chiếc máy cưa đi bộ về cất giấu vào bụi rậm ở vườn rừng phía sau nhà. Sau đó H về nhà thay quần áo rồi đi bộ sang nhà bà Lục Thị M ăn cơm uống rượu với anh Nguyễn Văn C; anh Triệu Căn D; anh Bồn Văn B và một số người khác. Sau khi ăn cơm xong mọi người đi về H ngủ lại nhà bà M, đến khoảng 13 giờ 30 phút cùng ngày thấy anh Bồn và anh D đến nhà bà M nói bị mất máy cưa thì H mới biết 02 chiếc máy cưa trên là của anh B và anh D. Sợ bị nghi ngờ, H giả vờ đi tìm giúp nhằm đánh lạc hướng rồi quay về nhà. Do sợ giấu máy cưa ở bụi rậm bị phát hiện nên khoảng 17 giờ cùng ngày H mang theo 01 lục giác chữ T, 01 kìm sắt đi bộ lên vị trí cất giấu máy cưa tháo rời lam xích của 02 máy cưa ra khỏi thân máy. H cất 01chiếc máy cưa phần thân máy vào bụi rậm rồi cầm theo 01 phần thân máy cưa và 02 bộ lam xích đi về nhà, khi đến gầm sàn nhà của H, H dùng 01 chiếc xẻng đào 01 hố để chôn phần thân máy cưa và 01 hố chôn 02 bộ lam xích rồi lấp đất lên để che giấu. Đến khoảng 00 giờ 10 phút ngày 06/02/2021, H dùng tay đào đất lấy chiếc máy cưa xăng phần thân máy lên cho vào bao tải mang đi bán, đang trên đường đi thì bị anh B phát hiện nên H bỏ lại bao tải chứa máy cưa rồi bỏ chạy. Đến ngày 09/02/2021, Công an xã Đ đã triệu tập H đến làm việc, H đã thừa nhận hành vi trộm cắp tài sản của mình đồng thời tự nguyện giao nộp 01 máy cưa màu cam, nhãn hiệu Husqvarna 450 và 02 bộ lam xích của 02 chiếc máy cưa.

Quá trình điều tra, cơ quan điều tra đã tạm giữ: 01 chiếc máy cưa màu cam, nhãn hiệu Husqvarna 365; 01 lam, xích dài 60cm; 01 chiếc máy cưa màu cam, nhãn hiệu Husqvarna 450; 01 lam, xích dài 40 cm; 01 bao tải màu cam; 01 chiếc điện thoại di động, loại bàn phím, nhãn hiệu VIETTEL, màu đen, viền màu đỏ, bàn phím bị bong tróc, trong điện thoại có sim; 01 lục giác chữ T, bằng kim loại, màu trắng, dài 30 cm, ngang 18 cm; 01 kìm bằng kim loại, cán bọc bằng nhựa màu cam - đen, dài 20cm, (Đều đã qua sử dụng).

Tại bản kết luận về việc định giá tài sản số 03 ngày 04/3/2021, Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện Bắc Mê kết luận: 01 máy cưa xăng màu cam, nhãn hiệu Husqvarna 365 gồm cả lam, xích dài 60 cm, máy cũ đã qua sử dụng có giá là 11.216.667 đồng; 01 máy cưa xăng màu cam, nhãn hiệu

Husqvarna 450 gồm cả lam, xích dài 40 cm, máy cũ đã qua sử dụng có giá là 4.733.333 đồng. Tổng giá trị tài sản là 15.950.000 đồng.

Ngày 19/3/2021, Cơ quan CSĐT Công an huyện Bắc Mê ra Quyết định khởi tố vụ án, khởi tố bị can, ra Lệnh bắt bị can để tạm giam về hành vi “ Trộm cắp tài sản ” quy định tại khoản 1 Điều 173 BLHS đối với Vương Văn H để điều tra theo quy định.

Ngày 22/3/2021, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Bắc Mê đã ra Quyết định xử lý vật chứng và trả lại các tài sản không liên quan đến việc phạm tội cho các chủ sở hữu: Trả cho anh Bồn Văn B 01 chiếc máy cưa xăng màu cam, nhãn hiệu Husqvarna 365; 01lam, xích dài 60 cm; Trả cho anh Triệu Căn D 01 chiếc máy cưa xăng màu cam, nhãn hiệu Husqvarna 450; 01 lam, xích dài 40 cm.

Tang vật còn lại chuyển theo hồ sơ vụ án gồm: 01 bao tải màu cam; 01 chiếc điện thoại di động, loại bàn phím, nhãn hiệu VIETTEL, màu đen, viền màu đỏ, bàn phím bị bong tróc, trong điện thoại có sim; 01 lục giác chữ T, bằng kim loại, màu trắng, dài 30 cm, ngang 18 cm; 01 kìm bằng kim loại, cán bọc bằng nhựa màu đỏ-đen, dài 20cm, (*tất cả tang vật trên đều đã qua sử dụng*).

Về trách nhiệm dân sự: anh Bồn Văn B, anh Triệu Căn D yêu cầu bị cáo bồi thường với tổng số tiền là 5.500.000 đ. Trong đó: Tiền công đi tìm 3 người trong 5 ngày x 200.000đ/ngày = 3.000.000đ; Tiền xăng xe máy 500.000đ; Tiền ăn uống 3 người trong 5 ngày = 2.000.000đ. Tại phiên tòa anh B; anh D yêu cầu bị cáo bồi thường số tiền công, tiền xăng xe máy đi tìm mỗi người là 1.300.000đ.

Trước cơ quan điều tra và tại phiên tòa bị cáo Vương Văn H đã thừa nhận toàn bộ hành vi trộm cắp 02 máy cưa xăng của anh Bồn Văn B và anh Triệu Căn D. Lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai của bị hại, người làm chứng, phù hợp với kết quả khám nghiệm hiện trường, biên bản tạm giữ tài liệu, vật chứng của vụ án.

Bị hại anh B và anh D xác nhận về thời gian, địa điểm, loại máy cưa bị mất theo Cáo trạng, lời khai của bị cáo mô tả là đúng.

Bản Cáo trạng số: 08/CT-VKSBM ngày 26/5/2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Bắc Mê, tỉnh Hà Giang, truy tố bị cáo Vương Văn H về tội “*Trộm cắp tài sản*” theo khoản 1 Điều 173 của BLHS năm 2015. Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bắc Mê giữ nguyên quan điểm truy tố Vương Văn H và đề nghị HĐXX:

Tuyên bố bị cáo Vương Văn H phạm tội Trộm cắp tài sản; Áp dụng khoản 1 Điều 173; Điều 38; khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo H từ 12

tháng đến 14 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giam ngày 19/3/2021.

Về hình phạt bổ sung: không đề nghị áp dụng.

Về trách nhiệm dân sự: áp dụng Điều 48 của Bộ luật hình sự năm 2015, Điều 589 của Bộ luật dân sự năm 2015: Buộc bị cáo H phải bồi thường tiền công đi tìm, tiền xăng xe máy cho các bị hại số tiền là 3.000.000 đ. Trong đó anh Bồn Văn B là 1.500.000 đ; anh Triệu Cần D là 1.500.000 đ.

Về vật chứng: áp dụng khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015, Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.

Tịch thu tiêu hủy: 01 bao tải màu cam; 01 lục giác chữ T, bằng kim loại, màu trắng, dài 30 cm, ngang 18 cm; 01 kìm bằng kim loại, cán bọc bằng nhựa màu đỏ - đen, dài 20 cm, đã qua sử dụng.

Tịch thu sung công quỹ nhà nước: 01 chiếc điện thoại di động, loại bàn phím, nhãn hiệu VIETTEL, màu đen, viền màu đỏ, bàn phím bị bong tróc, trong điện thoại có sim, máy cũ đã qua sử dụng.

Về án phí: bị cáo có đơn xin miễn giảm án phí, bị cáo thuộc hộ nghèo, sống ở vùng kinh tế khó khăn nhất trí miễn toàn bộ án phí hình sự sơ thẩm, án phí dân sự có giá ngạch cho bị cáo H.

Bị cáo Vương Văn H nhất trí với đề nghị của của Đại diện viện kiểm sát và xin HĐXX xem xét giảm nhẹ hình phạt.

Trợ giúp viên bào chữa cho bị cáo đề nghị HĐXX xem xét bị cáo là người dân tộc thiểu số sinh sống ở vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn, hiểu biết pháp luật còn nhiều hạn chế, bị cáo tại phiên tòa đã thật thà khai báo, ăn năn hối cải. Một phần là do sự quản lý tài sản lỏng lẻo, mất cảnh giác của bị hại đã phần nào tạo điều kiện để bị cáo thực hiện hành vi phạm tội, bị cáo hoàn cảnh gia đình khó khăn, thuộc hộ nghèo, đề nghị HĐXX xem xét cho bị cáo hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 BLHS.

Về tội danh: tuyên bị cáo Vương Văn H phạm tội “ *Trộm cắp tài sản* ”.

Về hình phạt: Áp dụng khoản 1 Điều 173, điểm s khoản 1, 2 Điều 51 BLHS, xử phạt bị cáo Vương Văn H từ **9 đến 12** tháng tù.

Về trách nhiệm dân sự: các bị hại yêu cầu bồi thường tiền công đi tìm là có căn cứ. Tuy nhiên về chi phí cho anh Bồn Văn T là người được anh B và anh D nhờ đi tìm máy cưa và tiền ăn trong thời gian đi tìm tài sản là không hợp lý. Bồi lẽ tiền công 200 nghìn 1 ngày là đã bao gồm cả tiền ăn, nếu không phát sinh việc đi tìm máy cưa, thì các bị hại vẫn phải chi phí cho việc ăn uống, sinh hoạt hàng ngày. Do vậy đề nghị HĐXX xem xét mức bồi thường tiền thu nhập bị giảm sút trong thời gian đi tìm máy cưa của bị hại B và bị hại D với số tiền là 2.500.000đ.

Về xử lý vật chứng: 02 máy cưa đã được trả lại cho bị hại nên không đề nghị HĐXX xem xét.

Về án phí: Áp dụng điểm đ khoản 1 điều 12, Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án đề nghị miễn toàn bộ án phí cho bị cáo Vương Văn H.

Bị cáo H nhất trí với lời bào chữa của người bào chữa, bị hại Bồn Văn B; Triệu Cần D nhất trí với quan điểm của Đại diện viện kiểm sát.

Bị cáo nói lời sau cùng xin được giảm nhẹ hình phạt thấp nhất.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Bắc Mê, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Bắc Mê, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, người bào chữa, bị hại không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về tội danh và hình phạt: Tại phiên tòa, bị cáo H đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, lời khai tại phiên tòa của bị cáo phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra, nội dung Cáo trạng của Viện kiểm sát, phù hợp với lời khai của các bị hại, phù hợp với kết quả xác định hiện trường, biên bản tạm giữ tài liệu, vật chứng của vụ án, biên bản nhận dạng, các vật chứng thu giữ được cùng các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án. Do đó, HĐXX có đủ căn cứ kết luận: Khoảng 10 giờ 00 ngày 30/01/2021, bị cáo Vương Văn H đến lán của tổ khai thác gỗ ở tại thôn B, xã Đ, huyện B, tỉnh Hà Giang trộm cắp 02 chiếc máy cưa xăng màu cam, nhãn hiệu Husqvarna 365 và 450 gắn lam xích dài 60 cm và 40 cm rồi mang về cất giấu, đào hố trộn cát giấu tại gầm sàn nhà, sau đó mang đi tiêu thụ thì bị phát hiện 02 chiếc máy cưa có tổng giá trị là 15.950.000 đ. (Mười năm triệu chín trăm năm mươi nghìn đồng). Bị cáo đã lợi dụng sơ hở của chủ sở hữu lén lút chiếm đoạt tài sản bị cáo có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự. Do đó, hành vi của bị cáo H đủ yếu tố cấu thành tội "Trộm cắp tài sản", tội danh và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 173 của BLHS năm 2015, cụ thể như sau:

1. Người nào trộm cắp tài sản của người khác có giá trị từ 2.000.000đ đến dưới 50.000.000đ hoặc dưới 2.000.000đ nhưng thuộc một trong các

trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc bị phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm.

[3] Như vậy, quan điểm truy tố của Viện kiểm sát nhân dân huyện Bắc Mê, tỉnh Hà Giang tại phiên tòa hôm nay đối với bị cáo Vương Văn H là đúng người, đúng tội, đúng quy định của pháp luật.

[4] Đánh giá tính chất, mức độ của hành vi phạm tội của bị cáo gây ra: Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, gây mất trật tự, trị an ở địa phương, bị cáo là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự và nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật nhưng vì lười lao động, ham chơi, muốn có tiền tiêu sài cá nhân nên bị cáo đã thực hiện hành vi phạm tội. Vì vậy, cần có một mức án tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo.

[5] Về nhân thân: bị cáo Vương Văn H thuộc trường hợp nhân thân xấu, vào năm 2006, bị cáo đã từng bị tuyên xử 12 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản. Bị cáo lại không lấy đó làm bài học để tu dưỡng bản thân mà còn tiếp tục phạm tội. Trong quá trình sinh sống tại địa phương, bị cáo không chấp hành tốt các quy định của pháp luật, không chịu lao động làm ăn lương thiện, thường xuyên ăn chơi đua đòi và trộm cắp tài sản gây mất trật tự trị an của khu vực, có biểu hiện nghiện ma túy.

[6] Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo Vương Văn H không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[7] Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: tại cơ quan điều tra, tại phiên tòa bị cáo chưa thật thà khai báo, ăn năn hối cải. Tuy nhiên bị cáo là người dân tộc thiểu số, sống ở vùng sâu vùng xa nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ theo khoản 2 Điều 51 BLHS.

[8] Về hình phạt: Xét tính chất hành vi phạm tội của bị cáo là ít nghiêm trọng, có 01 tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự nhưng bị cáo có nhân thân xấu, chưa thật thà khai báo, ăn năn hối cải, người bào chữa đề nghị mức hình phạt từ 9 đến 12 tháng tù và cho rằng bị cáo đã thật thà khai báo ăn năn hối cải là chưa phù hợp. HĐXX xét thấy bị cáo không có nhiều tình tiết giảm nhẹ, nhân thân xấu nên cần xử phạt bị cáo nghiêm minh, cần phải cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian nhằm răn đe, giáo dục bị cáo trở thành người công dân có ích cho xã hội và phòng người tội phạm chung.

[9] Về hình phạt bổ sung: không áp dụng.

[10] Về trách nhiệm dân sự: Trong quá trình điều tra, bị cáo H nhất trí với mức bồi thường các bị hại đã đưa ra là 5.500.000 đ nhưng đến nay bị cáo chưa bồi thường được đồng nào. Tại phiên tòa bị cáo đề nghị HĐXX xem xét, các bị hại tại phần tranh luận đề nghị bị cáo bồi thường tiền công, tiền xăng xe máy đi

tìm mỗi bị hại là 1.500.000đ, HĐXX nhận thấy sau khi bị mất máy cưa các bị hại có đi tìm và đòi tiền công, tiền xăng xe máy đi lại là có căn cứ được chấp nhận cần buộc bị cáo có trách nhiệm bồi thường số tiền 3.000.000 đ.

[11] Về vật chứng: áp dụng khoản 1 Điều 47 BLHS năm 2015, Điều 106 BLTTHS năm 2015. Tịch thu tiêu hủy: 01 bao tải màu cam; 01 lục giác chữ T, bằng kim loại, màu trắng, dài 30 cm, ngang 18 cm; 01 kìm bằng kim loại, cán bọc bằng nhựa màu đỏ - đen, dài 20 cm, đã qua sử dụng.

Tịch thu sung công quỹ nhà nước: 01 chiếc điện thoại di động, loại bàn phím, nhãn hiệu VIETTEL, màu đen, viền màu đỏ, bàn phím bị bong tróc, trong điện thoại có sim, máy cũ đã qua sử dụng.

Tại cơ quan điều tra đã xử lý vật chứng trả lại 02 chiếc máy cưa xăng cho các bị hại anh Bồn Văn B và anh Triệu Cần D là đúng quy định của pháp luật nên HĐXX không xem xét.

[12] Về án phí: áp dụng điểm d khoản 1 Điều 12, Điều 14 khoản 6 Điều 15 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Miễn toàn bộ án phí cho bị cáo.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về tội danh và hình phạt: Căn cứ khoản 1 Điều 173; Điều 38; Điều 50; khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015:

Tuyên bố bị cáo: Vương Văn H phạm tội "Trộm cắp tài sản".

Xử phạt: Vương Văn H 14 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giam ngày 19/3/2021.

2. Về trách nhiệm dân sự: Căn cứ Điều 48 của Bộ luật hình sự năm 2015, Điều 589 của Bộ luật dân sự năm 2015: Buộc bị cáo Vương Văn H bồi thường tiền công, tiền xăng xe máy đi tìm cho anh Bồn Văn B; trú tại: Thôn K, xã Đ, huyện B, tỉnh Hà Giang số tiền là 1.500.000đ (*Một triệu năm trăm nghìn đồng*).

Bồi thường tiền công, tiền xăng xe máy đi tìm cho anh Triệu Cần D; trú tại: Thôn K, xã Đ, huyện B, tỉnh Hà Giang số tiền là 1.500.000đ(*Một triệu năm trăm nghìn đồng*).

3. Về xử lý vật chứng: Căn cứ khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015; điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.

Tịch thu tiêu hủy: 01 bao tải màu cam; 01 lục giác chữ T, bằng kim loại, màu trắng, dài 30 cm, ngang 18 cm; 01 kìm bằng kim loại, cán bọc bằng nhựa màu đỏ-đen, dài 20cm, đã qua sử dụng.

Tịch thu sung công quỹ nhà nước: 01 chiếc điện thoại di động, loại bàn phím, nhãn hiệu VIETTEL, màu đen, viền màu đỏ, bàn phím bị bong tróc, trong điện thoại có sim, máy cũ đã qua sử dụng.

(Tình trạng vật chứng như biên bản giao nhận giữa cơ quan điều tra và Chi cục thi hành án dân sự huyện B ngày 27/5/2021)

4. Về án phí: áp dụng điểm d khoản 1 Điều 12, Điều 14 khoản 6 Điều 15 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Miễn toàn bộ án phí hình sự sơ thẩm, án phí dân sự có giá ngạch cho bị cáo Vương Văn H.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật và người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 357 của Bộ luật dân sự, tương ứng với thời gian chưa thi hành án.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

5. Về quyền kháng cáo: Căn cứ Điều 331 và Điều 333 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015: Bị cáo, các bị hại có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Hà Giang;
- VKSND tỉnh Hà Giang;
- Sở Tư pháp;
- VKSND huyện B;
- Công an huyện B (2);
- Bị cáo + Bị hại;
- Người bào chữa của bị cáo;
- Chi cục THA Dân sự
- Hồ sơ THA
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Hoàng Văn Thuận

